

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2019/QĐST-HNGĐ

Tam Nông, ngày 11 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/3/2019.

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị V- sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 7, xã Phương Thịnh, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lê Hoàng A - sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 7, xã Phương Thịnh, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ (Phòng giao dịch Cổ Tiết).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Kim T - chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Cổ Tiết - Agribank chi nhánh huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

2, Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khu 7, xã Phương Thịnh, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

- Căn cứ vào điều 212; điều 213; khoản 3, 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/6/2019 hoàn toàn là tự nguyện; không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị V và anh Lê Hoàng A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao con chung ch- a thành niên là Lê Hoàng D - Sinh ngày 29/10/2009 cho anh Lê Hoàng A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục.

+ Giao con chung ch- a thành niên là Lê Hoàng L - Sinh ngày 24/9/2012 cho chị Bùi Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục.

Chị V, anh A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị V, anh A đ- ọc quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con chung không ai đ- ọc quyền cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Bùi Thị V và anh Lê Hoàng A thống nhất thỏa thuận chia tài sản như sau:

* Giao cho chị Bùi Thị V được sở hữu và sử dụng khối tài sản gồm: Diện tích đất 100 m² (đất ở tại nông thôn), thửa đất số 3, tờ bản đồ số 00, được UBND huyện Tam Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 584503 ngày 09/11/2015. Địa chỉ tại Khu 7, xã Phương Thịnh, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Theo sơ đồ kiểm tra hiện trạng đất ngày 17/5/2019, có ký hiệu S1(có sơ đồ kiểm tra hiện trạng đất ngày 17/5/2019 kèm theo). Trên đất có 01mái tôn. Tổng trị giá tài sản là 158.500.000đ (Một trăm năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Theo biên bản định giá tài sản ngày 17/5/2019 của Hội đồng định giá UBND huyện Tam Nông.

* Giao cho anh Lê Hoàng A được sở hữu và sử dụng khối tài sản gồm: Diện tích đất 98,4m² (đất ở tại nông thôn), thửa đất số 3, tờ bản đồ số 00, được UBND huyện Tam Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 584503 ngày 09/11/2015. Địa chỉ tại Khu 7, xã Phương Thịnh, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Theo sơ đồ kiểm tra hiện trạng đất ngày 17/5/2019, có ký hiệu S2 (có sơ đồ kiểm tra hiện trạng đất ngày 17/5/2019 kèm theo). Trên đất có 01 nhà cấp bốn; 01 mái tôn, 01 giếng nước, 01 bình nóng lạnh, 01 téc nước, 01điều hòa Missubitsi, 02 máy bơm, 01 giường, 01 kệ để ti vi, 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 tủ lạnh Toshiba, 01 máy giặt Sanyo. Tổng trị giá tài sản là 201.232.000đ (Hai trăm linh một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng). Theo biên bản định giá tài sản ngày 17/5/2019 của Hội đồng định giá UBND huyện Tam Nông.

Anh Lê Hoàng A không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho chị Bùi Thị Vui.

- **Về nợ chung:** Chị Bùi Thị V và anh Lê Hoàng A thống nhất thỏa thuận như sau:

+ Anh Lê Hoàng A phải trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ (Phòng giao dịch Cổ Tiết) số tiền gốc còn nợ là 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/12/2018 trở đi và phải trả nợ cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng).

Đối trừ nghĩa vụ trả nợ thì giá trị tài sản anh A được hưởng còn lại sau khi trả nợ là 89.232.000đ (Tám mươi chín triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật anh A không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì anh Anh phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- **Về tài sản riêng, đất nông nghiệp:** Không có.

- **Về công sức:** Chị V không yêu cầu.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Bùi Thị V tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- **Về án phí chia tài sản:** - Chị V phải chịu 3.962.500đ (Ba triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Xác nhận chị V đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003574 ngày 27/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ nay chuyển thành án phí. Chị V còn phải nộp thêm 3.812.500đ (Ba triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

- Anh Lê Hoàng A phải chịu 2.230.800đ (Hai triệu hai trăm ba mươi nghìn tám trăm đồng) tiền án phí chia tài sản.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Phương Thịnh.
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền